|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS YÊN THƯỜNG** | **NỘI DUNG ÔN TẬP KHỐI 7** |
| **NĂM HỌC 2019-2020** | **KÌ NGHỈ DỊCH COVID-19**  ***(Tuần 9: Từ 30/3 đến 4/4)*** |

**MÔN TOÁN**

1. **Lý thuyết:**

**\*Đại số:** Ôn tập lý thuyết chương III

**\*Hình học:** Học thuộc các trường hợp bằng nhau của tam giác vuông

**B) Bài tập**:

**I. Bài tập SGK:**

**\*Đại số:** Hoàn thành bài ôn tập chương III- Tập II

**\*Hình học:** Làm từ bài 63 đến bài 66/ Trang 136, 137-Tập I

**II. Bài tập bổ trợ:**

**Bài 1:** Điểm số trong các lần bắn của một xạ thủ thi bắn súng được ghi lại như sau

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **8** | **9** | **10** | **8** | **8** | **9** | **10** | **10** | **9** | **10** |
| **8** | **10** | **10** | **9** | **8** | **7** | **9** | **10** | **10** | **10** |

a) Lập bảng tần số?

b) Xạ thủ đã bắn bao nhiêu phát súng?

c) Số điểm thấp nhất của các lần bắn là bao nhiêu?

d) Có bao nhiêu lần xạ thủ đạt điểm 10 ?

e) Số các giá trị khác nhau của dấu hiệu là bao nhiêu?

f) Điểm trung bình đạt được của xạ thủ là bao nhiêu ? Tìm mốt của dấu hiệu ?

**Bài 2:** Cho tam giác ABC cân tại A. Trên cạnh AB lấy điểm D, trên tia đối của tia CA lấy điểm E sao cho BD = CE. Kẻ DH và EK vuông góc với BC (H, K BC). Gọi I là giao điểm của DE và BC. Chứng minh rằng:

1. DH = EK
2. I là trung điểm của DE.

**Bài 3:** Cho tam giác ABC (AB AC). Tia phân giác của góc A cắt đường trung trực của BC tại I. Kẻ IH vuông góc với AB (H AB), Kẻ IK vuông góc với AC ( K AC). Chứng minh:

1. IB = IC b) AH = AK c) BH = CK

**Bài 4**: Cho góc xOy khác góc bẹt. Lấy điểm A thuộc tia Ox, điểm B thuộc tia Oy sao cho OA = OB. Đường vuông góc với OA tại A và đường vuông góc với OB tại B cắt nhau ở C. Chứng minh:

1. OC là phân giác của góc xOy.
2. Tam giác ODE là tam giác cân.
3. Gọi H là trung điểm của DE. Chứng minh: Ba điểm O, C, H thẳng hàng.
4. AD // DE

**ÔN TẬP NGỮ VĂN 7 TUẦN 9**

**Câu 1:** Bài văn “Đức tính giản dị của Bác Hồ” sử dụng phương pháp lập luận chủ yếu là chứng minh. Hãy tìm hiểu nghệ thuật nghị luận chứng minh trong bài văn qua các công việc cụ thể sau:

a) Tìm câu văn nêu luận điểm của bài.

b) Nêu hệ thống luận cứ trong bài. Nhận xét về hệ thống luận cứ này.

c) Ở mỗi luận cứ, tác giả đã đưa ra những dẫn chứng nào? Vì sao những dẫn chứng ấy giàu sức thuyết phục?

**Câu 2:** Từ văn bản “Đức tính giản dị của Bác Hồ”, em hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 8-10 câu, nêu suy nghĩ của em về đức tính giản dị.

**Câu 3:** Đọc văn bản “ Ý nghĩa văn chương” của tác giả Hoài Thanh và trả lời câu hỏi:

a) Nguồn gốc cốt yếu của văn chương là gì?

b) Theo Hoài Thanh, văn chương có công dụng gì?

c) Vì sao Hoài Thanh lại nói “Văn chương còn sáng tạo ra sự sống”?

**Câu 4:** Từ văn bản “Ý nghĩa văn chương em hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 8-10 câu, nêu suy nghĩ của em về tình yêu thương?

**ÔN TẬP MÔN TIẾNG ANH TUẦN 9**

**I. Lý thuyết**

**- Học thuộc lòng cấu trúc sau:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Although (mặc dù) clause 1, clause 2**  **Clause 1 although clause 2** | **In spite of = Despite (mặc dù, bất chấp) + N/ Ving, clause** |
| **Clause 1. However = Nevertheless (tuy nhiên), clause 2** | |

**II. Bài tập**

**I. Complete the sentences below with although - despite - in spite of.**

1.      \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the weather was bad, we enjoyed our trip.  
2.      The children slept well \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the noise.      
3.      \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ earning a low salary, Linda gave money to her parents.    
4.      John rarely sees Paul \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ they live in the same town.     
5.      Julie failed the exam \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ of working very hard.      
6.      \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ it was cold, she didn't put on her coat.     
7.     Tom went to work \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ not feeling very well.     
8.      Anna never learned the language \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ she lived there for two years.      
9.      \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ of the difficulty, they managed to climb to the top of the mountain.     
10.    I couldn't eat \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ I was very hungry.

**II. Complete the sentences below with although/ despite/ however**

1. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the restaurant’s good reputation, the food was terrible.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the restaurant has a good reputation, the food was terrible.

The restaurant has a good reputation. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_, the food was terrible.

1. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ it didn’t stop raining, we didn’t cancel our picnic.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the rain, , we didn’t cancel our picnic.

It didn’t stop raining. We didn’t cancel our picnic,\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

1. Mary still bought the watch, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ it had a high price.

Mary still bought the watch \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ its high price.

The watch had a high price. Mary, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_, bought it

1. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the fact that I was late for school, my teacher didn’t punish me.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ I was late for school, my teacher didn’t punish me.

I was late for school. My teacher didn’t punish me, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

1. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ I invited Jim to my party, he didn’t come.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ my invitation to the party, Jim didn’t come.

I invited Jim to the party. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_, he didn’t come.

1. I don’t want to watch this film\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ it has many good reviews.

I don’t want to watcht this film \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ its good reviews.

The film has many good reviews. I don’t want to watch it, \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

1. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ there are many challenges, Tom won’t give up his dream.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ many challenges, Tom won’t give up his dream.

There are many challenges.\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_, Tom won’t give up his dream.

1. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ I studied very hard, I failed the exam.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ studying very hard, I failed the exam.

I studied very hard. I,\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_, failed the exam.

**III. Choose the best answer**

1. We adore winter \_\_\_\_\_\_\_\_\_ the cold.

A. in spite of B. although C. however

1. She went to bed early\_\_\_\_\_\_\_\_\_ she didn’t finish her work.

A. despite B. although C. however

1. \_\_\_\_\_\_\_\_\_ the fact that he is 23 years old, he is so childish.

A. in spite B. despite C. however

1. I go to school by bus every day. I don’t like it much, \_\_\_\_\_\_\_\_\_.

A. despite B. although C. however

1. \_\_\_\_\_\_\_\_\_ Jim owns two cars, he rarely drives to work.

A. despite B. although C. however

1. The athlete completed the race \_\_\_\_\_\_\_\_\_ his pain.

A. despite B. although C. nevertheless

1. Jane looks pretty. She, \_\_\_\_\_\_\_\_\_, seems to lack personality.

A. despite B. although C. nevertheless

1. \_\_\_\_\_\_\_\_\_ we have a slim chance to win, we won’t lose hope.

A. despite B. although C. however

1. \_\_\_\_\_\_\_\_\_ of his bad luck, he won the medal.

A. in spite B. despite C. however

1. He is friendly \_\_\_\_\_\_\_\_\_ the fact that he’s very famous.

A. despite B. although C. however

**IV. Rewrite the sentences**

1. Although there was a traffic jam, me managed to arrive at the train station on time (despite)

………………………………………………………………………………………

1. I don’t want to buy a new computer although I have enough money. (having)

………………………………………………………………………………………

1. Both of them usually go to school late although they don’t live far away from school. (spite)

………………………………………………………………………………………

1. My brother still went to school yesterday although he was sick. (sickness)

………………………………………………………………………………………

1. Although he looks healthy, he has a weak heart. (looking)

………………………………………………………………………………………

1. Despite the fact that Louis is not so rich, he often does charity. (although)

………………………………………………………………………………………

1. In spite of the awful weather, we enjoyed our party last night. (although)

………………………………………………………………………………………

1. She goes shopping every week although she has many clothes. (having)

………………………………………………………………………………………